PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại một thời điểm)

II. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (Cập nhật thông tin NHD, số giường so với Bản công bố số 1979/BVHNĐKNA ngày 23/11/2018)

1. Đào tạo Bác sĩ đa khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	~~Đặng Đình Khoa~~	~~Thạc sĩ~~	~~Ngoại khoa~~	002560/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	13	Bệnh lý ngoại khoa	Hội chứng viêm phúc mạc; Viêm ruột thừa; Tắc ruột; Chấn thương vùng kín; Vết thương bụng; Thủng dạ dày, tá tràng; Thoát vị bẹn; Trĩ; Rò hậu môn.	Khoa Ngoại tiêu hóa	15
2	Trần Trung Kiên	Thạc sĩ	Ngoại khoa	007603/NA-CCHN		12				
3	Hồ Trường Thắng	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002562/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	15	Bệnh lý ngoại khoa	Chấn thương thận; Cơn đau quặn thận; Bí đái cấp; Sỏi thận, Sỏi niệu quản, Sỏi bàng quang; Vở bàng quang; Chấn thương niệu đạo; U xơ tuyến tiền liệt; Sỏi đường mật; Tắc mật; Sỏi túi mật.	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	15
4	Hồ Văn Hoàng	Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	007566/NA-CCHN		10				
5	Nguyễn Cảnh Mạnh	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002903/NA-CCHN		11				
6	Phạm Minh Tuấn	Thạc sĩ	Ngoại khoa	009375/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	8	Bệnh lý ngoại khoa	Viêm đường mật; Viêm túi mật; Viêm tuỵ cấp; Viêm tuỵ mạn; U đầu tuỵ; U gan; Chấn thương gan, tuỵ, lách.	Khoa Ngoại Tổng hợp	15
7	Trần Huy Kính	Thạc sĩ	Ngoại khoa	007591/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	9				
8	Nguyễn Hữu Nam	BSCKI	Ngoại khoa	002561/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	12	Bệnh lý ngoại khoa	Tràn dịch màng phổi; Tràn khí màng phổi; Chấn thương ngực kín; Vết thương ngực	Khoa Ngoại tim mạch lồng ngực	8
9	Võ Thanh Ngọc	BSCKI	Ngoại khoa	007572/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	9				

FOR EVALUATION USE ONLY
ADD SCAN TO ANY WEBSITE asprise.com/Scanner.js

10	Nguyễn Trung Kiên	BSCK I	Hồi sức cấp cứu	008117/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh hồi sức, cấp cứu	9	Bệnh lý ngoại khoa	Sốc chấn thương	Khoa Hồi sức tích cực ngoại khoa	5
11	Trần Văn Quân	BSCKI	Chấn thương chỉnh hình	006151/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh Chấn thương chỉnh hình	7	Bệnh lý ngoại khoa	Gãy xương kín; Gãy xương hở; Hội chứng chèn ép khoang; Trật khớp; Bong gân; Bỏng; Vết thương phần mềm.	Khoa Chấn thương chỉnh hình	10
12	Lê Trọng Tiến	Thạc sĩ	Ngoại khoa	008851/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	8			Khoa Bỏng	5
13	Nguyễn Hoàng Dương	Thạc sĩ	Ngoại khoa	007738/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	12	Bệnh lý ngoại khoa	Chấn thương sọ não	Khoa Phẫu thuật thần kinh cột sống	10
14	Phan Việt Tâm Anh	BSCK I	Nội Tim mạch	004178/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tim mạch	19	Bệnh lý nội khoa	Bệnh lý suy tim; Rung nhĩ; Ngoại tâm thu; Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn; Tràn dịch màng ngoài tim; Chọc dịch màng ngoài tim; Rối loạn nhịp tim.	Nội tim mạch 1	10
15	Nguyễn Hữu Long	Thạc sĩ	Nội khoa	009999/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	8			Nội tim mạch 2	10
16	Trần Phương	Thạc sĩ	Nội khoa	004857/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	11	Bệnh lý nội khoa	Bệnh lý ngộ độc cấp; Phù phổi cấp; Tai biến mạch máu não; Đợt cấp COPD.	Khoa Hồi sức tích cực	5
17	Nguyễn Thanh Phương	BSCK I	Nội khoa	007585/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	9			Khoa Hồi sức tích cực ngoại khoa	5
18	Lưu Văn Hậu	Thạc sĩ	Nội khoa	008934/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	8			Khoa Chống độc	5
19	Nguyễn Quỳnh Anh	BSCK I	Nội khoa	003947/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	18	Bệnh lý nội khoa	Tăng huyết áp; Đau thắt ngực	Khoa Nội A Lão khoa	10
20	Tăng Thị Hậu	BSCKI	Nội khoa	004624/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	11	Bệnh lý nội khoa	Loét dạ dày tá tràng; Viêm dạ dày cấp; Nhiễm khuẩn cấp đường tiêu hóa; Bệnh đại tràng cơ năng; áp xe gan do amip; Xơ gan; Viêm tụy cấp; Nhiễm giun đường tiêu hóa	Khoa Nội tiêu hóa	15
21	Nguyễn Thị Thu Trang	Thạc sĩ	Nội khoa	001907/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	13				
22	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thạc sĩ	Nội khoa	007605/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	11	Bệnh lý nội khoa	Viêm phế quản cấp; Viêm phế quản mạn; Hen phế quản; Viêm phổi; Tràn dịch màng phổi; Áp xe phổi; Chọc dịch màng phổi	Khoa Dị ứng - hô hấp	10
23	Thái Văn Chương	Thạc sĩ, BSCKII	Nội khoa	004311/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	13	Bệnh lý nội khoa	Viêm khớp dạng thấp; Viêm cột sống dính khớp; Thoái hóa khớp và cột sống; Loãng xương; Bệnh gút; Luput ban đỏ; Xơ cứng bì toàn thể.	Khoa Nội Cơ - xương- khớp	10

FOR EVALUATION USE ONLY
aspose.com/Scanner.js
ADD SCAN TO ANY WEBSITE

24	Lê Thanh Sơn	BSCK I	Nội khoa	001282/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	17	Bệnh lý nội khoa	Bệnh Basedow; Suy giáp; Đái tháo đường tuýp 1; Đái tháo đường tuýp 2; Suy thượng thận mạn tính; Hội chứng Cushing; Hội chứng thận hư; Viêm cầu thận cấp; Nhiễm khuẩn đường tiết niệu; Bệnh thận mạn; Bệnh thận mạn giai đoạn cuối	Khoa Nội tiết	10
									Khoa Nội thận-tiết niệu-lọc máu	15
25	Phan Thị Lam	BSCK I	Huyết học truyền máu	007624/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh huyết học truyền máu	9	Bệnh lý nội khoa	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý đa u tuỷ xương, đa hồng cầu, leukemia, rối loạn tiểu cầu.	Khoa Huyết học lâm sàng	15
26	Nguyễn Bá Thái	Thạc sĩ	Nội khoa	009412/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	8				
27	Trần Bá Biên	BSCK II	Nội khoa	001900/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	16	Bệnh lý nội khoa	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân bị sốc; Đợt cấp COPD; Cơn hen phế quản nặng; Cơn tăng huyết áp; Xuất huyết tiêu hóa cao, nhồi máu cơ tim cấp, Xử trí rắn độc cắn; Xử trí ngạt nước	Khoa Cấp cứu	10
28	Nguyễn Hữu Tân	Thạc sĩ	Nội khoa	003092/NA-CCHN		12				
29	Đặng Ngọc Anh	BSCK I	Hồi sức cấp cứu	004830/NA-CCHN		10				
30	Cao Xuân Hùng	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	007943/NA-CCHN		9		Đo khung chậu nữ; Đoán ngôi, thế, kiểu thế; Chăm sóc thai nghén; Xác định chuyển dạ; Đẻ thường, đở đẻ thường; Đỡ rau, kiểm tra rau; Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ; Dạo sẩy thai, sảy thai, thai ngoài tử cung, tiền sản giật , thai ngoài tử cung; Khám chẩn đoán u xơ tử cung, u nang buồng trứng, u vú, ung thư cổ tử cung; biện pháp tránh thai; Xử lý vỡ tử cung, chảy máu sau đẻ; Chỉ định mổ đẻ, phụ mổ lấy thai; Cắt tầng sinh môn; Bệnh án sản		
31	Hoàng Thị Liên	BSCKI	Sản phụ khoa	008940/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	8	Bệnh lý sản phụ khoa		Khoa Sản	30
32	Võ Tá Trung	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	002901/NA-CCHN		11				
33	Hồ Thị Phượng	Bác sĩ nội trú	Sản phụ khoa	007945/NA-CCHN		9				
34	Nguyễn Tất Thắng	BSCK I	Chẩn đoán hình ảnh	004355/NA-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	20	Điện quang	X.Quang tim phổi thông thường; Bệnh lý viêm phổi; Tràn dịch, tràn khí màng phổi; Lao phổi, áp xe phổi, u trung thất; Chấn thương lồng ngực; Bệnh lý tim mạch; Bệnh lý cấp cứu ổ bụng; Gãy xương; U xương; Thoái hóa cột sống, thoái hóa khớp; Viêm xoang; Dạ dày, thực quản sử dụng cản quang	Khoa X.Quang	
35	Nguyễn Cảnh Cương	BSCKII	Chẩn đoán hình ảnh	000164/NA-CCHN		13				
36	Nguyễn Minh Tiến	BSCK I	Chẩn đoán hình ảnh	004181/NA-CCHN		14				

37	Lê Thị Chung	Thạc sĩ, BSCKII	Y học cổ truyền	000154/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	19	Bệnh lý y học cổ truyền	Liệt VII ngoại biên; Liệt 1/2 người do tai biến mạch máu não; Đau cột sống thắt lưng; Đau đầu; Đau thần kinh tọa; Hội chứng vai gáy; Tăng huyết áp; Viêm đa khớp; Suy nhược thần kinh; Y học cổ truyền.	Khoa Y học cổ truyền	25
38	Nguyễn Gia Anh	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	007579/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	9				
39	Trần Tú Anh	Thạc sĩ	Gây mê hồi sức	007727/NA-CCHN	Gây mê hồi sức	9	Gây mê hồi sức	Chuẩn bị bệnh nhân trước gây tê; Bệnh nhân sau mổ; Xác định độ mê; Gây tê tủy sống; Gây tê ngoài màng cứng, gây tê qua khe xương cùng; Gây mê nội khí quản; Tai biến, biến chứng gây mê; Liệu pháp Oxy; Vô cảm trong PT lấy thai.	Khoa Gây mê hồi sức	-
40	Lê Văn Dũng	BSCK I	Gây mê hồi sức	003211/NA-CCHN		19				
41	Hồ Viết Thắng	Thạc sĩ, BSCKII	Gây mê hồi sức	007426/NA-CCHN		20				
42	Nguyễn Khắc Tú	BSCK I	GMHS	007949/NA-CCHN		13				
43	Phan Anh Trâm	Thạc sĩ, BSCKII	Gây mê hồi sức	003212/NA-CCHN		17				
44	Nguyễn Thị Phương Thảo	BSCK I	Răng hàm mặt	001637/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt	16	Bệnh lý răng hàm mặt	Bệnh sâu răng; Viêm tủy răng; Viêm lợi, viêm quanh răng; Nang vùng hàm mặt; Ung thư, ung thư miệng hàm mặt; Dị tật bẩm sinh vùng hàm mặt; Chấn thương hàm mặt.	Khoa Răng hàm mặt	20
45	Lê Thị Phước An	BSCK I	Răng hàm mặt	000197/NA-CCHN		28				
46	Nguyễn Thanh Sơn	BSCK I	Răng hàm mặt	000093/NA-CCHN		13				
47	Nguyễn Thị Minh Hạnh	BSCKII	Da liễu	003920/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh da liễu	20	Bệnh lý da liễu	Bệnh da liễu thường gặp; Viêm gia cấp tính, bán cấp, mạn tính; Tổn thương da theo giai đoạn;	Khoa Da liễu	15
48	Nguyễn Viết Hải	BSCKII	Da liễu	002556/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Da liễu	29				
49	Hà Phúc Hòa	BSCKII	Truyền nhiễm	001297/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm	16	Bệnh lý truyền nhiễm	Chọc dò dịch não tủy; Chọc dò dịch màng bụng, màng phổi; Bệnh viêm gan, xơ gan, sán lá gan; Sốt chưa rõ nguyên nhân; Sốt xuất huyết; Nhiễm HIV/AIDS; Sốt mò, liên cầu lợn; Viêm não, màng não; Nhiễm trùng huyết, sốc nhiễm khuẩn; Uốn ván; Quai bị, thủy đậu, tay chân miệng.	Khoa Nhiễm khuẩn Tổng hợp - TT Bệnh nhiệt đới	15
50	Hoàng Văn Thái	BSCKI	Nội khoa	007586/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	9				
51	Bùi Tiến Hoàn	Thạc sĩ	Nội khoa	01909/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	12			Khoa Virus KST - TT Bệnh nhiệt đới	10

52	Trần Thị Thanh Huyền	BSCK I	Nhãn khoa	002265/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh về mắt	17	Bệnh lý về mắt	Khám chức năng thị giác; Khám bán phần trước nhãn cầu; Viêm kết mạc; Viêm loét giác mạc; Đục thủy tinh thể; Viêm mống mắt, mộng thịt, chắp lẹo; Chấn thương mắt, bỏng mắt; Bệnh glucom góc đóng cấp, Nhãn khoa.	Khoa Mắt	15
53	Phạm Thị Thu Hằng	BSCK I	Tai mũi họng	003918/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh tai mũi họng	11	Bệnh lý tai mũi họng	Bệnh án tai mũi họng; Đọc XQ tai mũi họng; Viêm VA cấp và mạn tính; Viêm Amydal cấp và mạn tính; Viêm tai giữa cấp và mạn tính; Viêm mũi xoang cấp và mạn tính; Ung thư hạ họng - thanh quản; Cấp cứu chảy máu mũi.	Khoa Tai mũi họng	15
54	Bùi Thị Hồng Giang	BSCK I	Tai mũi họng	002026/NA-CCHN		16				
55	Nguyễn Thanh Tùng	Thạc sĩ	Nội thần kinh	004336/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội thần kinh	11	Bệnh lý thần kinh	Đột quỵ não; Động kinh; Liệt 2 chân; Hội chứng liệt 1/2 người; Hôn mê; Đau đầu; Tiền đình; thoát vị đĩa đệm; Cột sống thắt lưng; Parkinson; Đau dây thần kinh tọa; Rối loạn phân lỹ; Hội chứng màng não; Nhược cơ.	Trung tâm Đột quỵ	10
56	Nguyễn Văn Long	BSCK I	Nội thần kinh	004334/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội thần kinh	16	Bệnh lý thần kinh		Khoa Thần kinh	10
57	Lê Na	Thạc sĩ	Nội thần kinh	004324	Khám bệnh, chữa bệnh nội thần kinh	11	Bệnh lý thần kinh			
58	Nguyễn Tuấn Anh	Thạc sĩ	Phục hồi chức năng	004849/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng	10	Bệnh lý phục hồi chức năng	Khám phục hồi chức năng cho Liệt VII ngoại biên; Liệt 1/2 người do tai biến; Đau cột sống thắt lưng; Đau thần kinh tọa; Hội chứng vai gáy; Viêm đa khớp; Gãy xương.	Khoa Phục hồi chức năng	10

FOR EVALUATION USE ONLY
ADD SCAN TO ANY WEBSITE asprise.com/Scanner.js

2. Đào tạo Bác sĩ Y học dự phòng

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Chu Xuân Hoàng	Thạc sĩ	Ngoại khoa	007570/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	9	Bệnh lý ngoại khoa	Chấn thương thận; Sỏi tiết niệu;Vở bàng quang; Chấn thương niệu đạo; U xơ tuyến tiền liệt.	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	10
2	Nguyễn Huy Toàn	Bác sĩ nội trú	Ngoại	002170/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	9	Bệnh lý ngoại khoa	Sỏi đường mật; Sỏi túi mật.	Khoa Ngoại tổng hợp	10
3	Phan Văn Thắng	Bác sĩ NT	Ngoại khoa	007733/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	8	Bệnh lý ngoại khoa	Hội chứng viêm phúc mạc; Viêm ruột thừa; Tắc ruột; Thủng dạ dày, tá tràng; Thoát vị bẹn; Trĩ; Rò hậu môn.	Khoa Ngoại tiêu hóa	10
4	Văn Huy Linh	BSCKI	Ngoại khoa	007589/NA-CCHN	Khám chữa, bệnh ngoại khoa	9	Bệnh lý ngoại khoa	Gãy xương kín; Gãy xương hở; Trật khớp; Bỏng; Vết thương phần mềm.	Khoa Chấn thương chỉnh hình	10
5	Nguyễn Hồng Việt	Thạc sĩ	Ngoại thần kinh	003224/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại thần kinh	11	Bệnh lý ngoại khoa	Chấn thương sọ não	Khoa Phẫu thuật thần kinh cột sống	10
6	Phạm Nữ Vân Nga	Thạc sĩ	Nội Tim mạch	004329/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội tim mạch	15	Bệnh lý nội khoa	Suy tim; Tăng huyết áp,Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn; Rối loạn nhịp tim; nhồi máu cơ tim	Khoa Nội tim mạch 1	10
7	Lê Thị Hương Trầm	BSCK I	Nội Tim mạch	004323/NA-CCHN		14			Khoa Nội tim mạch 2	10
8	Ngô Văn Thiết	BSCK I	Nội khoa	007592/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	9	Bệnh lý nội khoa	Bệnh lý ngộ độc cấp; Phù phổi cấp; Tai biến mạch máu não; Đợt cấp COPD.	Khoa Hồi sức tích cực	5
9	Lương Mạnh Hùng	BSCK I	Nội khoa	002007/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	12			Khoa Hồi sức tích cực Ngoại khoa	5

FOR EVALUATION USE ONLY
ADD SCAN TO ANY WEBSITE asprise.com/Scanner.js

10	Trịnh Xuân Nam	Thạc sĩ, BSCKII	Hồi sức cấp cứu	002006/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	28	Bệnh lý nội khoa	Tăng huyết áp; Đau thắt ngực; Hội chứng thận hư; Viêm cầu thận cấp; Nhiễm khuẩn đường tiết niệu; Bệnh thận mạn; Bệnh Basedow; Suy giáp; Đái tháo đường; Hội chứng Cushing	Khoa Nội A	10
11	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thạc sĩ	Nội khoa	007576/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	9			Khoa Nội thận-tiết niệu-lọc máu	15
12	Trần Thị Hồng Thanh	Thạc sĩ	Nội khoa	002062/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	18	Bệnh lý nội khoa	Loét dạ dày tá tràng; Áp xe gan do amip; Xơ gan; Viêm tụy cấp; Xuất huyết tiêu hóa	Khoa Nội tiêu hóa	10
13	Lê Thị Thanh	Thạc sĩ	Nội khoa	007556/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	9	Bệnh lý nội khoa	Viêm khớp dạng thấp; Viêm cột sống dính khớp; Thoái hóa khớp và cột sống; Loãng xương; Bệnh gút;	Khoa Nội Cơ xương khớp	10
14	Hồ Yên Ca	Thạc sĩ	nội khoa	007960/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	10	Bệnh lý nội khoa	Đợt cấp COPD; Cơn hen phế quản nặng; Cơn tăng huyết áp; Xuất huyết tiêu hóa cao, Xử trí rắn độc cắn.	Khoa Cấp cứu	1
15	Lê Đăng Quang	Bác sĩ nội trú	Sản phụ khoa	008217/NA-CCHN		11		Đo khung chậu nữ; Đoán ngôi, thế, kiểu thế; Chăm sóc thai nghén; Xác định chuyển dạ; Đẻ thường, đỡ đẻ thường; Đỡ rau, kiểm tra rau; Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ; Dạo sẩy thai,		
					Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa		Bệnh lý sản phụ khoa	sảy thai, thai ngoài tử cung, tiền sản giật , thai ngoài tử cung; Khám chẩn đoán u xơ tử cung, u nang buồng trứng, u vú, ung thư cổ tử cung; biện pháp tránh thai; Xử lý vỡ tử cung, chảy máu sau đẻ; Chỉ định mổ đẻ, phụ mổ lấy thai; Cắt tầng sinh môn; Bệnh án sản	Khoa Sản	10
16	Nguyễn Lâm Thắng	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	002074/NA-CCHN		26				
17	Lê Thanh Quỳnh	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	004179/NA-CCHN	Chẩn đoán bệnh hình ảnh	25	Điện quang	X.Quang tim phổi thường; Bệnh lý viêm phổi; Tràn dịch, tràn khí màng phổi; Lao phổi, áp xe phổi, Chấn thương lồng ngực; Bệnh lý cấp cứu ổ bụng; Gãy xương; Thoái hóa cột sống, thoái hóa khớp; Viêm xoang	Khoa X.Quang	
18	Hồ Công Mệnh	BSCK II	Y học cổ truyền	007562/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	17	Bệnh lý Y học cổ truyền	Liệt VII ngoại biên; Liệt 1/2 người do tai biến mạch máu não; Đau cột sống thắt lưng; Đau đầu; Đau thần kinh tọa; Hội chứng vai gáy	Khoa Y học cổ truyền	10

19	Phan Thị Thục Anh	BSCK II	Răng hàm mặt	004376/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt	19	Bệnh lý răng hàm mặt	Bệnh sâu răng; Viêm tủy răng; Viêm lợi, viêm quanh răng; ung thư miệng hàm mặt; Dị tật bẩm sinh vùng hàm mặt; Chấn thương hàm mặt.	Khoa Răng hàm mặt	7
20	Đậu Đức Thành	Thạc sĩ	Răng hàm mặt	010742/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt	7				
21	Hoàng Thị Thu Hiền	BSCK I	Da liễu	004424/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh da liễu	18	Bệnh lý da liễu	Bệnh da liễu thường gặp; Viêm gia cấp tính, bán cấp, mạn tính; Tổn thương da theo giai đoạn	Khoa Da liễu	7
22	Phan Thị Hòa	BSCK I	Da liễu	007561/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh da liễu	9				
23	Phạm Thị Thu Hằng	BSCK I	Tai mũi họng	003918/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh tai mũi họng	32	Bệnh lý tai mũi họng	Viêm VA cấp và mạn tính; Viêm Amydal cấp và mạn tính; Viêm tai giữa cấp và mạn tính; Viêm mũi xoang cấp và mạn tính; Cấp cứu chảy máu mũi.	Khoa Tai mũi họng	5
24	Lê Văn Bình	Thạc sĩ, BSCKII	Nội Thần kinh	004623/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội thần kinh	17	Bệnh lý thần kinh	Đột quỵ não; Động kinh; Liệt 2 chân; Hội chứng liệt 1/2 người; Tiền đình; thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng; Đau dây thần kinh tọa; Nhược cơ.	Khoa Thần kinh	10
25	Lê Quang Nhật	BSCKI	Nội khoa	007730/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	9				

3. Đào tạo Cử nhân Y tế công cộng

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Trần Nhật Thành	BSCK I	Nội khoa	001268/NA-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	13	Bệnh lý nội khoa	Viêm phế quản cấp; Viêm phế quản mạn; Hen phế quản	Khoa Dị ứng - hô hấp	5
2	Vũ Văn Tình	Thạc sĩ	Tim mạch	008072/NA-CCHN	Khám chữa bệnh nội tim mạch	13	Bệnh lý nội khoa	Hẹp van hai lá; Tăng huyết áp; Thấp tim; Suy tim; Đau thắt ngực; nhồi máu cơ tim; Tâm phế mạn	Khoa Nội tim mạch 1	10
3	Lê Đức Tài	Thạc sĩ	Nội Tim mạch	003255/NA-CCHN		12			Khoa Nội tim mạch 2	10
4	Kiều Văn Dương	Thạc sĩ	Nội khoa	007961/NA-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	10				
5	Mạnh Trọng Bình	Bác sĩ nội trú	Nội khoa	007601/NA-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	11	Bệnh lý nội khoa	Đái tháo đường tuýp 2; Basedow, Suy giáp	Khoa Nội tiết	10
6	Nguyễn Thị Hoài Trang	Thạc sĩ	Nội khoa	004838/NA-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	10	Bệnh lý nội khoa	Thoái hóa khớp; gút	Khoa Nội Cơ xương khớp	10
7	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Thạc sĩ	Thần kinh	004335/NA-CCHN	Khám chữa bệnh nội thần kinh	15	Bệnh lý nội khoa	Parkinson; Sa sút trí tuệ ở người cao tuổi; Bệnh động kinh; Tai biến mạch máu não	Khoa Thần kinh	10
8	Nguyễn Văn Thủy	Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	011545/NA-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	6	Bệnh lý nội khoa	Loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa; Viêm đại tràng	Khoa Ngoại tiêu hóa	10
9	Phạm Văn Anh	Thạc sĩ	Ngoại khoa	002902/NA-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	13				
10	Lê Thị Hoa	BSCK I	Nội khoa	01914/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm	10	Bệnh lý truyền nhiễm	Viêm gan cấp; Viêm gan mạn; Xơ gan	Khoa Nhiễm khuẩn Tổng hợp - TT Bệnh nhiệt đới	10
11	Hoàng Thị Hiệp	BSCK I	Nội khoa	007734/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	9				
12	Nguyễn Xuân Quảng	BSCK I	Nội khoa	009760/NA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	8				

4. Đào tạo đại học điều dưỡng

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Nguyễn Quốc Trường	Cử nhân	Điều dưỡng	009177/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng ĐH	8	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa	Rửa dẫn lưu đường mật, thay băng cắt chỉ, thay băng vết thương sạch, thay băng hậu môn nhân tạo, thay băng vết thương nhiễm khuẩn	Khoa Ngoại tổng hợp	10
2	Đỗ Thị Ngọc	Cử nhân	Điều dưỡng	010895/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng ĐH	7			Khoa Bỏng	6
3	Hoàng Hữu Thọ	Thạc sĩ sinh học, Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	004841/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng ĐH	17	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa	Kỹ năng sử dụng bơm tiêm điện, rửa dạ dày cho người bệnh, chăm sóc bệnh nhân thở máy, xử trí nhồi máu cơ tim, phù phổi cấp	Khoa Hồi sức tích cực ngoại khoa	5
4	Nguyễn Thị Phương Chi	Cử nhân	Điều dưỡng	007956/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng ĐH	10	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh ngoại khoa	Thay băng rút dẫn lưu, đo dấu hiệu sinh tồn, chăm sóc ống mở khí quản	Khoa Ngoại tim mạch lồng ngực	5
5	Trần Thị Lý	Thạc sĩ sinh học, Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	005432/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng ĐH	10	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng, cho người bệnh ăn qua ống thông mũi - dạ dày, sốc phản vệ, ghi điện tâm đồ, chăm sóc bệnh nhân ngộ độc	Khoa Chống độc	5

FOR EVALUATION USE ONLY
ADD SCAN TO ANY WEBSITE asprise.com/Scanner.js

6	Phạm Thị Giang	Cử nhân	Điều dưỡng	001263/NA-CCHN	Thực hiện y lệnh của bác sĩ về điều dưỡng	12	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa	Đo dấu hiệu sinh tồn, lấy máu làm xét nghiệm, tiêm bắp thịt, tiêm trong da, truyền tĩnh mạch, tiêm dưới da, tiêm tĩnh mạch, Rửa tay thương quy nội khoa, test đường máu mao mạch, phụ giúp bác sỹ chọc dò tủy sống, Khí dung cho người bệnh, thở oxy qua gọng kính	Khoa Nội tiêu hóa	10
7	Phan Thị Thành	Cử nhân	điều dưỡng	001904/NA-CCHN	Thực hành y lệnh của bác sĩ về điều dưỡng	19	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh nội khoa	Sốc phản vệ, cấp cứu ngừng tuần hoàn, Cho ăn qua sonde dạ dày, đặt sone dạ dày bằng đường mũi, lấy nước tiểu 24 giờ, đưa người bệnh đi làm cận lâm sàng, vệ sinh cho người bệnh tại giường.	Khoa Cấp cứu	3
8	Thái Thị Thanh Huyền	Cử nhân	Điều dưỡng phụ sản	003938/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng ĐH phụ sản	22	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ mang thai, trong đẻ và sau đẻ	Quy trình tắm bé sơ sinh, đỡ đẻ thường ngôi chỏm, kiểm tra dây rốn, màng rau bánh rau, thực hành chăm sóc người bệnh viên âm hộ, âm đạo, cổ tử cung, lau rửa âm đạo, đặt thuốc, tư vấn cho bệnh nhân, chăm sóc bệnh nhân trước và sau mổ bệnh lý sản khoa	Khoa Sản	10
9	Đặng Thị Thu Trang	Cử nhân	Điều dưỡng	004365/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng	12	Thực hành phục hồi chức năng	Kỹ năng nhận định người bệnh có nhu cầu về phục hồi chức năng, đo tầm hoạt động cơ, vật lý trị liệu thường dùng, PHCN cho người khó khăn về vận động, tầm nhìn, chậm phát triển về tinh thần, mất cảm giác, khó khăn về nghe nói, bệnh bại não, tai biến mạch máu não.	Khoa Phục hồi chức năng	20
10	Phan Bùi Thịnh	Cử nhân	Điều dưỡng	007957/NA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng ĐH	10				

5. Đào tạo Cử nhân xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Trương Văn Lợi	BSCK I	Xét nghiệm	008120/NA-CCHN	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh	9	Thực hành xét nghiệm	Xác định hình thái bất bình thường của các dòng tế bào máu; Xét nghiệm huyết học, làm tiêu bản máu, nhuộm Giemsa; Đếm số lượng hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu, hồng cầu lưới; Bạch cầu máu ngoại vi; Huyết đồ; Đếm tế bào máu tự động.	Khoa Huyết học	
2	Nguyễn Văn Hòa	Thạc sĩ	Hóa sinh	004363/NA-CCHN	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh	39	Thực hành xét nghiệm	Sử dụng dụng cụ thủy tinh, micropipete; Máy ly tâm, cân điện tử; Lấy máu tĩnh mạch, mao mạch; lấy nước tiểu; Phân loại mẫu phẩm trong XN sinh hóa; Bảo quản mẫu bệnh phẩm.	Khoa Hóa sinh	
3	Phạm Thị Hương	CN KTV	Xét nghiệm	007953/NA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Thực hành xét nghiệm	Xử lý mẫu bệnh phẩm và dụng cụ sau xét nghiệm; Nhuộm vi khuẩn; Soi tươi; Xét nghiệm phân; XN ấu trùng giun chỉ; Nuôi cấy vi khuẩn từ hóa chất đơn lẻ; Cấy bệnh phẩm.	Khoa Vi sinh	
4	Nguyễn Võ Dũng	Thạc sĩ SH	Sinh học	008215/NA-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	10	Thực hành xét nghiệm			
5	Lê Văn Hưng	BSCK I	Giải phẫu bệnh	011163/NA-CCHN	Giải phẫu bệnh	7	Thực hành xét nghiệm	Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ; Bảo quản bệnh phẩm; Sử dụng kính hiển vi; Kỹ thuật pha thuốc nhuộm, XN mô bệnh học; Sinh thiết tức thì; Kiểm soát chất lượng khám bệnh.	Khoa Giải phẫu bệnh	

FOR EVALUATION USE ONLY
asprise.com/Scanner.js
ADD SCAN TO ANY WEBSITE

6. Đào tạo đại học dược

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Hoàng Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ dược	Dược lý - dược lâm sàng	0	0	6	Dược lý - dược lâm sàng	Phân loại theo nhóm thuốc; Quản lý kinh tế dược Nội dung mỗi loại thuốc; Quy định ghi đơn thuốc; Phân tích một số ca lâm sàng	Khoa Dược	-

Vinh, ngày 29 tháng 9 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

Trịnh Xuân Nam

FOR EVALUATION USE ONLY
ADD SCAN TO ANY WEBSITE asprise.com/Scanner.js